

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 103

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: *Hãy chọn đáp án đúng nhất(7 điểm).*

Câu 1. Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?

- A. Năng suất lao động. B. Chi phí sản xuất.
C. Giá cả. D. Nguồn lực.

Câu 2. Sau khi tốt nghiệp đại học, H làm hồ sơ và tham gia buổi tư vấn giới thiệu việc làm do trung tâm X tổ chức. Tại đây, H được công ty Z ký hợp đồng thử việc ba tháng. Trong trường hợp này H đã tham gia vào thị trường lao động với tư cách là chủ thể nào dưới đây?

- A. Trung tâm môi giới. B. Người lao động.
C. Người sử dụng lao động. D. Người môi giới.

Câu 3. Thị trường lao động là nơi diễn ra thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện cụ thể trong

- A. Điều lệ công ty B. hợp đồng lao động.
C. Luật lao động. D. Hiến pháp.

Câu 4. Trường hợp nào sau đây được gọi là cung?

- A. Công ty A ngày mai sẽ sản xuất thêm 1 triệu sản phẩm.
B. Công ty A xây dựng nhà máy sản xuất hàng hóa.
C. Anh A khảo sát nhu cầu thị trường để sản xuất hàng hóa.
D. Công ty B thảo kế hoạch sản xuất 1 triệu sản phẩm.

Câu 5. Khi người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức lương thịnh hành khi đó người lao động đó đang

- A. trưởng thành. B. thất nghiệp. C. phát triển. D. tự tin.

Câu 6. Trong nền kinh tế, khi mức độ tăng của giá cả ở một con số hàng năm từ 0% đến dưới 10% khi đó nền kinh tế có mức độ

- A. lạm phát tuyệt đối. B. lạm phát phi mã.
C. lạm phát vừa phải. D. siêu lạm phát.

Câu 7. Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm

- A. thất nghiệp. B. lạm phát. C. khủng hoảng. D. thu nhập.

Câu 8. Trong nền kinh tế, dấu hiệu cơ bản để nhận biết nền kinh tế đó đang ở trong thời kỳ lạm phát đó là sự

- A. suy giảm nguồn cung hàng hóa. B. giảm giá hàng hóa, dịch vụ.
C. tăng giá hàng hóa, dịch vụ. D. gia tăng nguồn cung hàng hóa.

Câu 9. Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, các doanh nghiệp có xu hướng tuyển dụng lao động

- A. không trình độ. B. không đào tạo. C. chất lượng cao. D. chất lượng thấp.

Câu 10. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì xác định tương ứng với giá cả và

- A. sản xuất xác định. B. khả năng xác định.
C. thu nhập xác định. D. nhu cầu xác định.

Câu 11. Đối với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, khi lạm phát xảy ra sẽ khiến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn vì

- A. chi phí sản xuất giảm xuống. B. chi phí sản xuất tăng cao.
C. không được tái cấp vốn. D. không nhận được hỗ trợ vốn.

Câu 12. Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

- A. cung cầu. B. lao động. C. thất nghiệp. D. cạnh tranh.

Câu 13. Đối với vấn đề giải quyết việc làm, chính sách nào dưới đây sẽ góp phần hạn chế tình trạng thất nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Tăng thuế xuất khẩu hàng hóa. B. Tăng thuế đối với doanh nghiệp.
C. Mở rộng xuất khẩu lao động. D. Đẩy mạnh trợ cấp thất nghiệp.

Câu 14. Trong hoạt động sản xuất, lao động có vai trò như là một yếu tố

- A. độc lập. B. đầu vào. C. thứ yếu. D. đầu ra.

Câu 15. Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là

- A. cầu. B. tổng cầu. C. cung. D. tổng cung.

Câu 16. Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự

- A. ganh đua. B. ký kết. C. thỏa hiệp. D. thỏa mãn.

Câu 17. Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

- A. Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.
B. Giành ưu thế về khoa học và công nghệ.
C. Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.
D. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Câu 18. Một trong những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế là trong quá trình sản xuất có sự tăng giá của

- A. cung tăng quá nhanh. B. các yếu tố đầu vào.
C. cầu giảm quá nhanh. D. các yếu tố đầu ra.

Câu 19. Trong nền kinh tế, khi mức giá chung các hàng hoá, dịch vụ của nền kinh tế tăng một cách liên tục trong một thời gian nhất định được gọi là

- A. lạm phát. B. cung cầu. C. tiền tệ. D. thị trường.

Câu 20. Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là cung?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu
B. Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường
C. Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang
D. Rau sạch được các hộ gia đình trồng để ăn, không bán

Câu 21. Gia đình bạn H đang là học sinh lớp 11 có nghề mây tre đan thủ công mỹ nghệ nổi tiếng trong vùng. Được sự đồng ý của gia đình và hướng dẫn của bố mẹ H, sau giờ học H cùng các bạn trong lớp đến để làm kiếm thêm thu nhập mua sách vở, tài liệu phục vụ cho việc học tập. Xét về mặt kinh tế, H và các bạn trong lớp đã tiến hành là hoạt động nào dưới đây?

- A. Phân phối. B. Kinh doanh. C. Tiêu dùng. D. Lao động.

Câu 22. Ngành H thay đổi phương thức sản xuất nên một số lao động bị mất việc trong trường hợp này gọi là

- A. thất nghiệp chu kì B. thất nghiệp tạm thời
C. thất nghiệp cơ cấu. D. thất nghiệp cơ cấu.

Câu 23. Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

- A. nhiên liệu. B. thị trường. C. lao động. D. lợi nhuận.

Câu 24. Đối với người lao động, khi bị thất nghiệp sẽ làm cho đời sống của người lao động

- A. ngày càng sung túc. B. gặp nhiều khó khăn.
C. được cải thiện đáng kể. D. có khả năng cải thiện.

Câu 25. Là sự thỏa thuận giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm

A. thị trường tiền tệ.

B. thị trường lao động.

C. thị trường công nghệ

D. thị trường tài chính.

Câu 26. Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

A. đấu tranh.

B. lợi tức.

C. tranh giành.

D. cạnh tranh.

Câu 27. Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được

A. chỗ ở.

B. vị trí.

C. việc làm.

D. bạn đời.

Câu 28. Người sản xuất, kinh doanh giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến

A. lạm phát.

B. cạnh tranh.

C. thất nghiệp.

D. khủng hoảng.

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Câu 1 (2,0 điểm): Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm sau? Vì sao?

- a. Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước mới được coi là có việc làm.
- b. Nhu cầu tuyển dụng lao động thường tăng lên vào dịp cuối năm.
- c. Để hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động, các cơ quan hữu quan phải chia sẻ nguồn dữ liệu về cung - cầu lao động.
- d. Người làm giúp việc cho một gia đình được coi là có việc làm.

Câu 2 (1,0 điểm): Em hãy nhận xét việc làm của các tổ chức, cá nhân dưới đây:

Trường hợp a. Xã A sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tổ chức hai khoá dạy nghề mây tre đan xuất khẩu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương. Sau đó, các học viên này vẫn không có việc làm vì không có bất cứ một dự án sản xuất mây tre đan nào được tổ chức tại địa phương.

Trường hợp b. Khi tỉ lệ thất nghiệp tăng cao, chính quyền xã X đã đến từng hộ gia đình thống kê số người thất nghiệp để tìm giải pháp kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp, nhưng một số gia đình không hợp tác vì cho rằng Nhà nước không thể giải quyết được vấn đề này.

----- **HẾT** -----